

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

CÉZIL

GMP - WHO

VIÊN NÉN BAO PHIM

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén bao phim chứa: Cetirizin dihydroclorid 10 mg
Tá dược: Cellulose vi tinh thể, Cellactose 80, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose, Polyethylen glycol, Titan dioxid, Talc.

DẠNG TRÌNH BÀY:

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.

DƯỢC LỰC:

Cetirizin là thuốc kháng histamin thế hệ thứ hai, có tác dụng chống dị ứng nhưng ít gây buồn ngủ ở liều dược lý hơn các thuốc kháng histamin thế hệ thứ nhất. Cetirizin có tác dụng đối kháng chọn lọc ở thụ thể H₁ và hầu như không có tác dụng đến các thụ thể khác, do vậy không có tác dụng đối kháng acetylcholin và serotonin. Cetirizin ức chế giai đoạn sớm của phản ứng dị ứng qua trung gian histamin, làm giảm sự di dời của các tế bào viêm và giảm giải phóng các chất trung gian ở giai đoạn muộn của phản ứng dị ứng.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Cetirizin hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa sau khi uống. Nồng độ đỉnh trong máu ở mức 0,3 microgam/ml sau 30 đến 60 phút khi uống 1 liều 10 mg. Thức ăn làm kéo dài thời gian thuốc đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương nhưng không làm giảm nồng độ thuốc hấp thu. Thuốc có khả năng liên kết với protein huyết tương cao (khoảng 93%). Thời gian bán thải của thuốc khoảng 11 giờ. Thuốc thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng không đổi. Một lượng rất ít cetirizin qua được hàng rào máu não và thuốc được bài tiết vào sữa mẹ.

CHỈ ĐỊNH:

Cetirizin được chỉ định trong điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng dai dẳng, viêm mũi dị ứng theo mùa, viêm kết mạc dị ứng, mày đay mạn tính vô căn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người có tiền sử dị ứng với cetirizin hay hydroxyzin.
- Trẻ em dưới 06 tuổi.
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: ngủ gà, mệt mỏi, khô miệng, viêm họng, chóng mặt, nhức đầu, buồn nôn.
- Ít gặp: chán ăn hoặc tăng thêm ăn, bí tiểu, đở bụng, tăng tiết nước bọt.
- Hiếm gặp: thiếu máu tan máu, giảm tiểu cầu, hạ huyết áp nặng, choáng phản vệ, viêm gan, ứ mật, viêm cầu thận.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TKH0024-1

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:

Uống trong hoặc sau khi ăn.

- Người lớn và trẻ em từ 6 tuổi trở lên: 1 viên 10 mg/ngày.
- Người bệnh có chức năng thận suy giảm (độ thanh thải creatinin là 11 - 31 ml/phút) người bệnh đang thẩm tích máu (độ thanh thải creatinin < 7 ml/phút) và bệnh nhân suy gan phải giảm nửa liều.

THẬN TRỌNG:

- Cần phải điều chỉnh liều ở người suy gan, suy thận vừa hoặc nặng và người đang thẩm phân thận nhân tạo.
- Tránh dùng đồng thời cetirizin với rượu và các thuốc ức chế thần kinh trung ương vì làm tăng thêm tác dụng của các thuốc này.
- Thận trọng với những bệnh nhân bí tiểu do tổn thương cột sống tủy hoặc u xơ tiền liệt tuyến vì cetirizin có khả năng làm tăng nguy cơ bí tiểu.
- **Phụ nữ có thai:** tuy cetirizin không gây quái thai ở động vật, nhưng vẫn chưa có những nghiên cứu đầy đủ trên người mang thai, vì vậy không nên dùng khi có thai để đảm bảo an toàn cho người mẹ và thai nhi.
- **Phụ nữ đang cho con bú:** cetirizin bài tiết qua sữa mẹ, vì vậy người cho con bú không nên dùng thuốc.
- **Tác động của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:** vì thuốc gây buồn ngủ nên tránh dùng thuốc cho người đang lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Độ thanh thải của cetirizin giảm nhẹ khi uống cùng 400 mg theophyllin.
- Khi dùng đồng thời cetirizin với rượu hoặc các thuốc ức chế thần kinh trung ương sẽ làm tăng ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây ra các tác dụng phụ như chóng mặt, buồn ngủ, khó tập trung. Do đó, không nên dùng chung các thuốc này.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- **Triệu chứng:** ngủ gà ở người lớn; ở trẻ em có thể bị kích động.
- **Xử trí:** cần gây nôn và rửa dạ dày cùng với các phương pháp hỗ trợ. Chưa có thuốc giải độc đặc hiệu.

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: không quá 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

TKH0024-1



Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Hotline: 1800.555.535

E-mail: imp@imexpharm.com